TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 788/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã C, tỉnh An Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và Anh Trần Văn M tự nguyện kết hôn năm 2016 và có thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì hai người phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Mến không lo làm ăn, bỏ bê đời sống vợ con, về kinh tế thì chỉ lo cho bản thân và hay ghen, thường xuyên xảy ra cự cải với chị A. Nhiều lần chị A muốn hàn gắn hôn nhân nhưng không thành nên chị quyết định sống ly thân cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không thể tiếp

tục nên chị A xin ly hôn với Anh Trần Văn M; Về con chung, có một con chung cháu Trần Hạo Nh (giới tính nam), sinh ngày 10/10/2017, hiện cháu đang sinh sống với chị A và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi không yêu cầu anh Mến cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Văn M được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung nguyên đơn được trực tiếp nuôi, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự, là do mâu thuẫn kéo dài xuất phát từ điều kiện kinh tế, sự tin tưởng nhau trong hôn nhân. Mặc dù nguyên đơn mong muốn được hàn gắn hôn nhân để chăm lo cho con chung nhưng tất cả không thành và cả hai sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Mặc khác, bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy, bị đơn cũng không mong muốn hàn gắn hôn nhân. Và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bị đơn. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Th thừa nhận giữa chị và Anh Trần Văn M có một con chung cháu Trần Hạo Nh (giới tính nam), sinh ngày 10/10/2017, hiện đang được chị nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị A và anh Mến sống ly thân đến nay cháu Trần Hạo Nh được chị A nuôi dưỡng đồng thời anh Mến không có ý kiến về nuôi con chung. Để tạo môi trường sống ổn định cho cháu, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị A có cơ sở được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị A chưa yêu cầu nên anh Mến chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc con chung cho Anh Trần Văn M, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Th được ly hôn với bị đơn Anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Th được trực tiếp nuôi cháu Trần Hạo Nh (giới tính nam), sinh ngày 10/10/2017. Anh Trần Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc con chung cho Anh Trần Văn M, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Chị Nguyễn Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000816 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu